



PHÒNG GD ĐİỆN BIÊN ĐÔNG
TRƯỜNG THCS CHIỀNG SƠ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ II
MÔN: SINH 9
THỜI GIAN: 45 PHÚT

I. Phần trắc nghiệm

- Trong các nhóm động vật sau nhóm nào toàn động vật ưa sáng?
A. Chuột cú mèo trâu B. Gà, trâu, cú mèo
C. Trâu, lợn rừng, gà D. Chuột, cú mèo, lợn rừng
- Nêu ánh sáng tác động vào cây xanh từ một phía nhất định thì có hiện tượng nào xảy ra:
A. Cây vẫn mọc thẳng B. Cây mọc cong về phía ánh sáng
C. Cây mọc cong ngược hướng ánh sáng D. Cây mọc cong xuống dưới
- Các nhân tố vô sinh nào sau đây có tác động đến thực vật
A. Ánh sáng, nhiệt độ B. Độ ẩm, không khí
C. Ánh sáng, độ ẩm D. Cả A và B
- Trong hệ sinh thái những thành phần vô sinh là:
A. Đất, đá, lá rụng, mùn hữu cơ B. Đất, cây cỏ, chuột
C. Cây cỏ, gỗ, bộ ngựa D. Mùn hữu cơ, chuột, bộ ngựa
- Những động vật hoạt động về ban đêm sống trong hang trong đất là:
A. Nhóm động vật ưa sáng B. Nhóm động vật ưa ẩm
C. Nhóm động vật ưa biến nhiệt D. Nhóm động vật ưa tối
- Các đặc điểm hình thái của cây ưa bóng là:
A. Thân cao lá nhỏ màu lá nhạt B. Lá to màu sẫm
C. Thân nhỏ lá to màu lá sẫm D. Thân to lá nhỏ màu lá nhạt
- Trong chuỗi thức ăn sau: Cỏ → Dê → Hổ → Vi sinh vật. Sinh vật nào là sinh vật sản xuất:
A. Cỏ B. Dê C. Hổ D. Vi sinh vật
- Môi trường là gì?
A. Nguồn thức ăn cung cấp cho sinh vật
B. Các yếu tố nhiệt độ bao quanh sinh vật
C. Các yếu tố khí hậu tác động lên sinh vật
D. Là nơi sống của sinh vật gồm tập hợp những gì bao quanh sinh vật
- hệ sinh thái bao gồm:
A. Cá thể sinh vật và khu vực sống B. Quần xã sinh vật và khu vực sống
C. Quần thể sinh vật và khu vực sống D. Sinh vật và môi trường sống
- Nhóm cây ưa sáng bao gồm:
A. Những cây sống ở khu vực không có ánh sáng
B. Những cây sống nơi quang đãng
C. Những cây sống ở dưới tán của cây khác
D. Những cây trồng làm cảnh đặt ở trong nhà
- Mật độ của quần thể được xác định bằng số lượng cá thể sinh vật có ở:
A. 1 đơn vị diện tích hay thể tích B. 1 khu vực nhất định



- C. 1 khoảng không gian rộng lớn D. 1 khoảng không gian nhỏ hẹp

12: *Lưới thức ăn là:*

- A. Tập hợp nhiều chuỗi thức ăn trong tự nhiên
B. Tập hợp nhiều chuỗi thức ăn trong tự hệ sinh thái
C. Tập hợp nhiều chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung
D. Tập hợp nhiều sinh khác loài vật

II. Phần tự luận

Câu 1: Nêu phương pháp lai lúa bằng cách cắt vỏ trấu?

Câu 2: Sinh vật khác loài có những mối quan hệ nào? Cho ví dụ về mối quan hệ cộng sinh?

Câu 3: Cho các sinh vật sau : cỏ, thỏ, hổ, châu chấu, ếch nhái, rắn, vi sinh vật.

Hãy lập 2 chuỗi thức ăn từ các sinh vật trên?



ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM MÔN SINH HỌC 9

I. Phần trắc nghiệm

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	B	D	A	D	C	A	D	B	B	A	C

II. Phần tự luận

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1	- Cắt vỏ trấu để lộ rõ nhị đực - Dùng kẹp để rút bỏ nhị đực - Sau khi khử nhị đực, bao bông lúa để lại bằng giấy kính mờ có ghi ngày lại và tên của người thực hiện - Nhẹ tay nâng bông lúa chưa cắt nhị lắc nhẹ lên bông lúa đã khử nhị đực sau khi đã bỏ bao giấy kính mờ - Bao bông lúa đã được lai bằng giấy kính mờ và buộc thẻ có ghi ngày tháng người thực hiện, công thức lai.	0,25 0,25 0,5 0,5 0,5
Câu 2	Động vật khác loài có các mối quan hệ hỗ trợ và đối địch Quan hệ hỗ trợ gồm: Cộng sinh, hội sinh Quan hệ đối địch gồm: cạnh tranh, kí sinh nửa kí sinh, sinh vật ăn sinh vật khác. VD: Hải quỳ sống trên vỏ ốc...	0,5 0,5 0,5 1
Câu 3	- Cỏ --> thỏ--> hổ--> vi sinh vật - Cỏ--> châu chấu--> rắn--> vi sinh vật	2

PHÒNG GD&ĐT BẮC TRÀ MY
TRƯỜNG THCS HUỖNH THỨC KHÁNG
Họ và tên.....Lớp 9

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ II
MÔN SINH HỌC 9 NĂM HỌC 2016 -2017
Thời gian: 45 phút

Điểm:	Lời phê:
	

I. TRẮC NGHIỆM : (4,0 điểm)

Câu 1: (2 đ) Hãy ghép các ý ở cột A với cột B sao cho phù hợp, ghi kết quả vào cột C.

Cột A	Cột B	Cột C
1. Cây ưa bóng	a) Thân gỗ cao, to.	
2. Cây ưa sáng	b) Lá to, màu xanh sẫm.	1.....
	c) Tán cây to, lá mọc nhiều ở phần trên ngọn.	
	d) Tán cây vừa nhỏ, dạng lùm, bụi.	2.....
	e) Tán cây thấp, nhỏ, mềm.	
	f) Lá nhỏ, màu xanh nhạt.	

Câu 2: (2 đ) Chọn phương án trả lời đúng (khoanh tròn vào đầu chữ cái A,B,C,D).

1. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với khái niệm quần thể?

- A. Nhóm cá thể cùng loài có lịch sử phát triển chung
B. Có khả năng sinh sản
C. Tập hợp ngẫu nhiên nhất thời
D. Có quan hệ với môi trường

2. Dấu hiệu nào sau đây **không phải** là dấu hiệu đặc trưng của quần thể?

- A. Mật độ
B. Độ đa dạng
C. Cấu trúc tuổi
D. Tỷ lệ đực cái

3. Sinh vật nào sau đây **không phải** là sinh vật sản xuất?

- A. Rong đuôi chó
B. Nấm linh chi
C. Hải cẩu
D. Vi khuẩn lam

4. Sinh vật nào sau đây **không phải** là sinh vật phân hủy?

- A. Trùng roi
B. Rái cá
C. Vi khuẩn
D. Giun đất

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1: (1đ) Vì sao ở động vật không gây đột biến nhân tạo được?

Câu 2: (3 đ) Hãy sắp xếp các hiện tượng sau vào các mối quan hệ sinh thái cho phù hợp:

- | | |
|---|---------------------------------------|
| 1. Chim ăn sâu. | 6. Nhạn bể và cò làm tổ tập đoàn. |
| 2. Dây tơ hồng sống bám trên cây bụi. | 7. Hiện tượng liên rễ ở cây thông. |
| 3. Vi khuẩn cố định đạm. | 8. Địa y |
| 4. Giun đũa kí sinh trong ruột người | 9. Cây cọ mọc quần tụ thành từng nhóm |
| 5. Sâu bọ sống nhờ trong tổ kiến, tổ mối. | 10. Cáo ăn thỏ |

Câu 3: (2 đ) Thế nào là trạng thái cân bằng của quần xã? Cho ví dụ chứng minh.



PHÒNG GD&ĐT BẮC TRÀ MY
TRƯỜNG THCS HUỖNH THỨC KHÁNG

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT
MÔN SINH HỌC 9 HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2016 -2017

THỜI GIAN: 45 PHÚT

HỌ VÀ TÊN.....Lớp 9

A. Trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: (2 đ) Hãy ghép các ý ở cột A với cột B sao cho phù hợp, ghi kết quả vào cột C.

Cột A	Cột B	Cột C
3. Cây ưa bóng 4. Cây ưa sáng	a) Thân gỗ cao, to. b) Lá to, màu xanh sẫm. c) Tán cây to, lá mọc nhiều ở phần trên ngọn. d) Tán cây vừa nhỏ, dạng lùm, bụi. e) Tán cây thấp, nhỏ, mềm. f) Lá nhỏ, màu xanh nhạt.	1. b d e 2. a c f

Câu 2: (2 điểm) mỗi ý đúng ghi 0,5 đ

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	B	B. Nấm linh chi C. Hải cẩu	A. Trùng roi B. Rái cá

B. Tự luận: (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	- Vì cơ quan sinh sản nằm sâu trong cơ thể, khi gây đột biến cơ quan này phản ứng nhanh nhạy nên sẽ dễ gây chết.	1,0đ
2	- Quan hệ cùng loài: 7,9 - Quan hệ khác loài: 1,2,3,4,5,6,8,10 + Quan hệ cộng sinh: 3,8 + Quan hệ kí sinh: 2,4 + Quan hệ sinh vật ăn sinh vật khác: 1,10 + Quan hệ hội sinh: 5 + Quan hệ hợp tác: 6	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,25đ 0,25đ



3	- Khái niệm : Một quần xã sống trong một môi trường xác định đều có xu hướng tự điều chỉnh số lượng cá thể ở một trạng thái ổn định, gọi là trạng thái cân bằng của quần thể. - Ví dụ: + Khi nguồn thức ăn dồi dào, nơi ở rộng rãi, khí hậu phù hợp thì sâu phát triển, số lượng chim ăn sâu phát triển, khi hết sâu số lượng chim giảm + Khi lúa chín nhiều, thì chim cu gáy xuất hiện nhiều. Khi lúa hết, thì số lượng chim cu gáy giảm.	1,0đ
		1,0đ

Trường THCS NGỌC ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN SINH 9

Họ và tên :

Thời gian : 45 phút

Lớp :

Điểm	Nhận xét của giám khảo	Chữ kí giám khảo	Chữ kí giám thị

I/ Trắc nghiệm (60 điểm = 3 đ):**Chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:****Câu 1 : Để tạo được ưu thế lai trong chăn nuôi, người ta chủ yếu dùng phương pháp lai**

- A. Lai khác thứ B. Lai kinh tế C. Lai khác dòng D. Lai hữu tính

Câu 2 Tự thụ phấn ở thực vật và giao phối gần ở động vật gây thoái hóa giống là do:

- A. Giảm kiểu gen dị hợp , tăng kiểu gen đồng hợp B. Giảm kiểu gen đồng hợp, tăng kiểu gen dị hợp
C. Có sự phân li về kiểu gen. D. Giảm sự thích nghi của giống trước môi trường.

Câu 3 : Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là:

- A. Giới hạn sinh thái B. Tác động sinh thái
C. Khả năng cơ thể D. Sức bền của cơ thể

Câu 4 : Nhóm sinh vật nào là nhóm sinh vật hằng nhiệt:

- A. Cá chép, cóc, bồ câu, thằn lằn. B. Nấm, lúa, chim sẻ, cá lóc, kỳ nhông.
C. Nấm, ngô, thằn lằn, giun đất, cá chép. D. Cá voi, hổ, mèo rừng, chuột đồng.

Câu 5 : Hậu quả dẫn đến từ sự gia tăng dân số quá nhanh là:

- A. Điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn B. Trẻ được hưởng các điều kiện để học hành tốt hơn
C. Thiếu lương thực, thiếu nơi ở, trường học và bệnh viện D. Nguồn tài nguyên ít bị khai thác hơn

Câu 6 : Xác định một quần xã ổn định, ta căn cứ vào:

- A. Độ đa dạng B. Tỷ lệ sinh tử C. Thời gian tồn tại D. Phạm vi phân bố

Câu 7 : Các tập hợp sau, tập hợp nào không là quần thể sinh vật:

- A. Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng B. Đàn cá sống ở sông
C. Đàn chim sẻ sống trong rừng cây D. Các cây thông trong rừng.

Câu 8 : Những đặc điểm chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác là:

- A. Giới tính, pháp luật, kinh tế, văn hoá B. Pháp luật, kinh tế, văn hoá, giáo dục, hôn



nhân

C. Sinh sản, giáo dục, hôn nhân, kinh tế D. Tử vong, văn hoá, giáo dục, sinh sản

Câu 9 : Chúng ta cần làm gì để giảm sự ô nhiễm không khí :

- A. Hạn chế các hoạt động thủ công. B. Đô thị hóa vùng đất trống trải
C. Đô thị hóa nông thôn D. Trồng cây xanh, xử lý nguồn khí thải

Câu 10: Các chất thải rắn gây ô nhiễm thường gặp là:

- A. Giấy vụn, rác thải, NO_2 B. Giấy vụn, rác thải, SO_2
C. Giấy vụn, rác thải, CO_2 D. Giấy vụn, rác thải, túi nilon

Câu 11 : Các chất bảo vệ thực vật và các chất độc hóa học thường được tích tụ ở đâu?

- A. Đất, nước, không khí và trong cơ thể sinh vật B. Nước, không khí
C. Không khí, đất D. Đất, nước,

Câu 12 : Nguồn tài nguyên tái sinh là:

- A. Khoáng sản nguyên liệu B. Rừng và đất nông nghiệp
C. Bức xạ mặt trời D. Khoáng sản nhiên liệu

II/ Tự luận (140 điểm = 7 đ):

Câu 1(1điểm): Trong chọn giống, người ta dùng hai phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần nhằm mục đích gì?

Câu 2 (2 điểm): a. Quần xã sinh vật là gì?

b. Giữa quần xã sinh vật và quần thể sinh vật có những điểm giống và khác nhau như thế nào?

Câu 3(2 điểm): Ý nghĩa của việc phát triển dân số hợp lí của mỗi quốc gia là gì?

Câu 4(2 điểm) Ô nhiễm môi trường là gì? Kể tên các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường? (2đ)

Biện pháp hạn chế ô nhiễm không khí và nguồn nước ? (1đ)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ II MÔN SINH HỌC 9

I/ Trắc nghiệm(60 điểm):

Mỗi câu đúng đạt 5 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
b	a	a	d	c	c	b	b	d	d	a	b

II/ Tự luận(140 điểm):

Câu	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT	140 đ										
1	Câu 1(1điểm): Trong chọn giống, người ta dùng hai phương pháp tự thụ phần bắt buộc và giao phối gần nhằm mục đích gì?	20 đ										
	Trong chọn giống, người ta dùng phương pháp này để : củng cố và duy trì một số tính trạng mong muốn tạo dòng thuần (có các cặp gen đồng hợp) , thuận lợi cho sự đánh giá kiểu gen từng dòng, phát hiện các gen xấu để loại ra khỏi quần thể.	20 đ										
2	Câu 2 (2 điểm): a. Quần xã sinh vật là gì? b. Giữa quần xã sinh vật và quần thể sinh vật có những điểm giống và khác nhau như thế nào?	40 đ										
	a. Quần xã sinh vật là tập hợp những quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong khoảng không gian xác định. Các sinh vật trong quần xã có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và gắn bó như một thể thống nhất nên quần xã có cấu trúc tương đối ổn định. b. *Giống nhau: Quần xã sinh vật và thể sinh vật đều là tập hợp nhiều cá thể sinh vật trong khoảng không gian xác định * Khác nhau:	20 đ										
	<table><tr><th>Quần thể sinh vật</th><th>Quần xã sinh vật</th></tr><tr><td>Là tập hợp nhiều cá thể sinh vật của cùng một loài</td><td>Là tập hợp nhiều quần thể sinh vật của nhiều loài khác nhau</td></tr><tr><td>Về mặt sinh học có cấu trúc nhỏ hơn quần xã</td><td>Về mặt sinh học có cấu trúc lớn hơn quần thể</td></tr><tr><td>Giữa các cá thể luôn giao phối hoặc giao phần được với nhau vì cùng loài</td><td>Giữa các cá thể khác loài trong quần xã không giao phối hoặc giao phần được với nhau</td></tr><tr><td>Phạm vi phân bố hẹp hơn quần xã</td><td>Phạm vi phân bố rộng hơn quần thể</td></tr></table>	Quần thể sinh vật	Quần xã sinh vật	Là tập hợp nhiều cá thể sinh vật của cùng một loài	Là tập hợp nhiều quần thể sinh vật của nhiều loài khác nhau	Về mặt sinh học có cấu trúc nhỏ hơn quần xã	Về mặt sinh học có cấu trúc lớn hơn quần thể	Giữa các cá thể luôn giao phối hoặc giao phần được với nhau vì cùng loài	Giữa các cá thể khác loài trong quần xã không giao phối hoặc giao phần được với nhau	Phạm vi phân bố hẹp hơn quần xã	Phạm vi phân bố rộng hơn quần thể	20 đ
	Quần thể sinh vật	Quần xã sinh vật										
	Là tập hợp nhiều cá thể sinh vật của cùng một loài	Là tập hợp nhiều quần thể sinh vật của nhiều loài khác nhau										
	Về mặt sinh học có cấu trúc nhỏ hơn quần xã	Về mặt sinh học có cấu trúc lớn hơn quần thể										
Giữa các cá thể luôn giao phối hoặc giao phần được với nhau vì cùng loài	Giữa các cá thể khác loài trong quần xã không giao phối hoặc giao phần được với nhau											
Phạm vi phân bố hẹp hơn quần xã	Phạm vi phân bố rộng hơn quần thể											
	Câu 3(2 điểm): Ý nghĩa của việc phát triển dân số hợp lí của mỗi quốc gia là gì?	40 đ										



3	Để có sự phát triển bền vững, mỗi quốc gia cần phải phát triển dân số hợp lí. Không để dân số tăng quá nhanh dẫn tới thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống, ô nhiễm môi trường, tàn phá rừng và các tài nguyên khác.	20 đ
	Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện Pháp lệnh dân số nhằm mục đích đảm bảo chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội...	20 đ
4	Câu 4(2 điểm): a. Có mấy dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu? b. Vai trò của con người trong việc bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên?	40 đ
	a. Các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu gồm : - Tài nguyên không tái sinh : ... - Tài nguyên tái sinh :.. - Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu :...	20 đ
	b. Vai trò của con người trong việc bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên : - Hạn chế phát triển dân số quá nhanh - Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên - Bảo vệ các loài sinh vật, phục hồi và trồng rừng mới - Kiểm soát và giảm thiểu các nguồn chất thải gây ô nhiễm - ...	20 đ

PHÒNG GD&ĐT KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG THCS NHUẾ DƯƠNG

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HK II
NĂM HỌC 2015 - 2016

Môn: Sinh - Lớp 9

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

1. Hãy chọn đáp án đúng nhất ghi vào bài làm: (1đ)

Câu 1: Phép lai nào sau tạo ra cơ thể ưu thế lai AaBbCcDd

- a. aaBBccdd x AabbCcDd b. AAbbCCdd x aaBBccDD
c.AABBccdd x aaBBCCDD d.AaBbccDd x AABbCcdd

Câu 2: Mùa hè ruồi, muỗi phát triển nhiều chủ yếu là do:

- a. Di cư
b. Thức ăn nhiều
c. Ánh sáng mạnh
d. Khí hậu nóng, ẩm

Câu 3: . Các đặc điểm hình thái của cây ưa bóng là:

- a. Cây nhỏ, mọc dưới tán cây to, nơi có ánh sáng yếu b. Lá to xếp ngang, màu lá sẫm
- c. Cây mọc nơi quang đãng, thân cao d. Màu lá xanh nhạt, lá nhỏ xếp xiên

Câu 4: Tác động lớn nhất của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên là:

- a. Phá hủy thảm thực vật từ đó gây nhiều hậu quả xấu đến môi trường
b. Thải các chất từ sinh hoạt hàng ngày
c. Cải tạo tự nhiên làm mất cân bằng sinh thái nhiều vùng
d. Săn bắt, buôn bán động vật hoang dã

2. Hãy ghép các thông tin ở cột A với cột B sao cho phù hợp. (1,0đ)

Cột A:Các ví dụ	Cột B:Tên mối quan hệ
1. Tảo và nấm tạo nên địa y	a. Cạnh tranh
2. Cáo và gà	b. Hội sinh
3. Lúa và cỏ dại trong ruộng lúa	c. Cộng sinh
4. Rận và bét sống bám trên da trâu, bò	d. Ký sinh, nửa ký sinh
	e. Sinh vật ăn sinh vật khác

II. TƯ LUÂN: (8,0đ)

Câu 1: (1.0 điểm) Thế nào là cân bằng sinh học trong quần xã? Hãy lấy ví dụ minh họa về cân bằng sinh học ?

Câu 2: (2.0 điểm) Tại sao cần sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên? Cần sử dụng tài nguyên nước như thế nào ?

Câu 3:(2 điểm) Cho các sinh vật: cỏ, cào cào, mèo rừng, nai, báo, thỏ, vi sinh vật, chim sâu cùng sống trong một khu rừng

- Hãy thành lập một lưới thức ăn từ các sinh vật trên.
- Chỉ ra các thành phần sinh vật trong lưới thức ăn trên

Câu 4:(3 điểm) Trong bài thực hành : “Tìm hiểu tình hình môi trường ở địa phương”, nhóm



I được phân công quan sát khu vực đầm đội 8 và Bến đò Vườn chuối. Qua quan sát các bạn nhận thấy trên đường đi có nhiều gạch ngói vụn của nhà đang xây đổ ra sườn đê, khắp nơi con đường dẫn ra cánh đồng có rất nhiều rác, dưới mương nước có một vài túi nilon nổi lênh bênh, cạnh đó có mấy con chuột, vật nuôi chết ruồi nhặng bầu vào. Phía xa bên sông còn có một số lò gạch đang nhả khói đen mù mịt. Rẽ qua phía cánh đồng lúa các bạn thấy rất nhiều chai, lọ và bao bì thuốc diệt rầy, trừ sâu vương vãi trên mặt đất

a. Kể tên những tác nhân đã gây ô nhiễm trong khu vực nhóm I đã quan sát, mỗi tác nhân nêu rõ gồm những thành phần gây ô nhiễm nào.

b. Nhiệm vụ của học sinh đối với công tác phòng chống ô nhiễm môi trường là gì?

www.hoc247.net

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (2,0đ).

A. Hãy điền đáp án đúng vào bảng đáp án (2.0 đ) Mỗi câu chọn đúng 0,25 đ

Câu	1	2	3	4
Đáp án	b	d	a	d

C. Ghép các câu ở cột A với cột B sao cho phù hợp:

Mỗi câu ghép đúng: 0,25 đ: 1 + c, 2 + e, 3+ a, 4 + d

II. TỰ LUẬN: (5,0đ).

Câu 1: (1 đ)

Cân bằng sinh học: Số lượng cá thể của mỗi quần thể trong quần xã luôn luôn được khống chế ở mức độ phù hợp với khả năng của môi trường, tạo nên sự cân bằng sinh học trong quần xã (0,5 đ)

Ví dụ: Năm nay thời tiết thuận lợi được mùa lúa, ngô, vì thế chuột phát triển và sinh sản mạnh => số lượng chim cú mèo ăn chuột tăng theo, khi số lượng chim cú mèo ăn chuột tăng lên nhiều => số lượng chuột lại giảm xuống (0,5 đ)

- Câu 2: (1 đ)

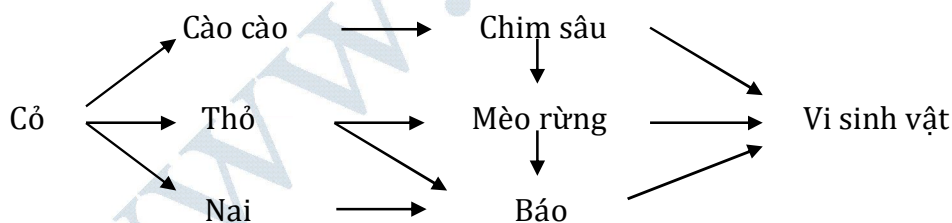
Tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận chúng ta cần phải sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lí, vừa đáp ứng nhu cầu sử dụng tài nguyên của xã hội hiện tại vừa bảo đảm duy trì nguồn tài nguyên cho thế hệ mai sau. (0,5)

Hiện nay một phần lớn tài nguyên rừng đã bị khai thác kiệt quệ, diện tích rừng ngày càng thu hẹp, đồi trọc tăng (0,25)

Cần kết hợp khai thác có mức độ với bảo vệ và trồng rừng, lập các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia... (0,25)

Câu 3: (1,5 đ)

a. Lập lưới thức ăn (0,75 đ)



b. Các thành phần sinh vật: Sinh vật sản xuất : cỏ (0,25 đ)

Sinh vật tiêu thụ: cào cào, thỏ, nai, chim sâu, mèo rừng, báo (0,25 đ)

Sinh vật phân giải : vi sinh vật (0,25 đ)

Câu 4: (1,5 đ)

a. Khu vực quan sát đang gặp phải các tác nhân gây ô nhiễm

- Ô nhiễm do các chất thải rắn: gạch ngói vụn, tro bếp, rác, túi nilon. (0,25 đ)
- Ô nhiễm do khí thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp: khói đen từ lò gạch ngói (0,25 đ)
- Ô nhiễm do sử dụng hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật: chai lọ và bao bì thuốc sâu (0,25 đ)



- Ô nhiễm do sinh vật gây bệnh: chuột, vật nuôi chết, ruồi nhặng (0,25 đ)
- b. Hiện nay việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật và kích thích tăng trưởng cây trồng trở thành phổ biến trong trồng trọt, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe con người.(0,25đ)
- Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, dùng đúng liều lượng, đúng cách, chú trọng sản xuất lương thực và thực phẩm an toàn, sử dụng thiên địch để loại trừ sâu hại cây trồng (0,25 đ)

www.hoc247.net



**PHÒNG GD&ĐT PHỐ YÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC THUẬN**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II
Môn: Sinh học 9
Thời gian làm bài: 45 phút**

Họ và tên:.....

Lớp:.....

A. TRẮC NGHIỆM(3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Cây có lớp bần dày vào mùa đông là do ảnh hưởng của nhân tố:

- | | |
|-------------|----------------------------|
| A. Đất | C. Nhiệt độ |
| B. Ánh sáng | D. Các cây sống xung quanh |

Câu 2: Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào là quan hệ cộng sinh?

- | | |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| A. Ấu trùng trai bám trên da cá | C. Địa y bám trên cành cây |
| B. Vi khuẩn trong nốt sần cây họ đậu | D. Cây Tầm gửi sống trên cây hồng |

Câu 3 : Dùng vi khuẩn E.coli để sản xuất hoocmon insulin là ứng dụng

- | | |
|---------------------|-----------------------------------|
| A. Công nghệ gen | C. Phương pháp chọn lọc cá thể |
| B. Công nghệ tế bào | D. Phương pháp chọn lọc hàng loạt |

Câu 4 : Ví dụ nào sau đây không phải là một quần thể sinh vật

- | | |
|--|--|
| A. Các cá thể cá trôi cùng sống ở 1 ao | C. Các cá thể ốc bươu cùng sống ở 1 ao |
| B. Các cá thể lúa trong một ruộng | D. Các cá thể cá trôi ở 2 ao cạnh nhau |

Câu 5 : Trong các loại tài nguyên sau, thuộc loại tài nguyên tái sinh là :

- | | |
|-------------------|--------------------------|
| A. Tài nguyên đất | C. Tài nguyên khoáng sản |
| B. Dầu mỏ | D. Năng lượng gió |

Câu 6 : Một trong các tác nhân gây ô nhiễm không khí là

- | | |
|-------------------------------|------------------------|
| A. Chất thải rắn | C. Khí Biogas |
| B. Khí thải từ hoạt động GTVT | D. Nước thải sinh hoạt |

B. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 1(1 điểm): Kỹ thuật gen là gì ? Gồm những khâu chủ yếu nào ?

**Câu 2(3 điểm):**

- a) Thế nào là một hệ sinh thái? Cho ví dụ?
- b) Viết 4 chuỗi thức ăn trong hệ sinh thái rừng nhiệt đới (mỗi chuỗi có ít nhất 4 loài sinh vật)?

Câu 3 (1 điểm): Qua các bài thực hành tìm hiểu môi trường, em hãy nhận xét tình hình môi trường nước ở địa phương và đưa ra một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường nơi mình đang sinh sống?

Câu 4 (2 điểm): Qua các kiến thức đã học, em hãy cho biết, nước ta đã và đang làm gì để bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật?



ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM

A- TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	A	D	A	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

B- PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Đáp án	Điểm
1	Kỹ thuật gen: Là các thao tác tác động lên AND nhằm chuyển 1 đoạn AND mang 1 hoặc 1 cụm gen từ tế bào của loài cho sang tế bào của loài nhận nhờ thể truyền. Gồm các khâu: 1. Tách AND NST của tế bào cho và tách phân tử AND dung làm thể truyền từ vi khuẩn hoặc virut 2. Tạo AND tái tổ hợp 3. Đưa AND tái tổ hợp vào tế bào nhận tạo điều kiện cho gen đã ghép được biểu hiện	1
2	Hệ sinh thái: Là một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định bao gồm quần xã và khu vực sinh sống của quần xã (sinh cảnh) Vd: Một khu rừng, một cái ao,.... Ví dụ về chuỗi thức ăn: Viết đúng mỗi chuỗi thức ăn với đủ các thành phần được 0,5 điểm, không đúng 1 trong các mối quan hệ dinh dưỡng, không đủ thành phần thì không tính điểm	0,25 0,25 2
3	Môi trường địa phương đang bị ô nhiễm: + Nguồn nước bị bẩn do rác thải, nước thải sinh hoạt + Đất bị ô nhiễm do sử dụng quá nhiều thuốc BVTV trong trồng trọt + Nước thải chăn nuôi gây ô nhiễm cả môi trường đất, nước, không khí Trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp hạn chế ô nhiễm: + Xử lý nước thải sinh hoạt, chăn nuôi trước khi thải ra môi trường + Phân loại, vứt rác đúng nơi quy định + Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ môi trường sống chung.	0,5 0,5



4	Biện pháp nhà nước ta đã và đang làm để bảo vệ tài nguyên sinh vật:	
	+ Bảo vệ, trồng rừng, cấm khai thác các khu rừng già, rừng đầu nguồn, xử lý nghiêm minh vi phạm nếu bị phát hiện.	0,25
	+ Cấm săn bắn động vật hoang dã	0,25
	+ Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, các vườn quốc gia để bảo vệ các loài sinh vật.	0,25
	+ Ứng dụng KHCN vào việc nhân giống, bảo tồn nguồn gen sinh vật	0,25

www.hoc247.net



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.